

Kinh

ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG NGHĨA

- Sa-môn Đàm-Ma Già-Đà Da-Xá, đời Tiêu-Tề, nước Thiên-Trúc, dịch chữ Phạn ra chữ Hán.
- Ty-kheo Thích-Tuệ-Hải dịch chữ Hán ra chữ Việt.

PHẨM THỨ NHẤT

ĐỨC HẠNH

Chính tôi được nghe, một thời bấy giờ, đức Phật cùng với chúng đại Tỳ kheo một vạn hai ngàn người đều hội họp ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá. Các vị Bồ tát và đại Bồ tát tám vạn người, cùng với bộ Thiên, bộ Long, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la dà. Các

vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di cũng đều hội họp trong đó. Vua đại Chuyển Luân, vua tiểu Chuyển Luân, vua Kim Luân, vua Ngân Luân, cùng các vua Luân khác. Các vị quốc vương, vương tử; các hàng quốc thần, quốc dân, quốc sĩ, quốc nữ; các đại trưởng giả trong nước cùng với họ hàng số đông hàng trăm ngàn muôn đều cùng nhau tự đi đến chón Phật, đầu mặt lễ dưới chân, nhiều trăm nghìn vòng, đốt hương rải hoa và các món cúng dường khác. Khi cúng dường xong thì lui ngòi về một bên.

Các vị Bồ tát tên là: Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử, Đại Oai Đức Tạng Pháp vương tử, Vô Ưu Tạng Pháp vương tử, Đại Biện Tạng Pháp vương tử; Bồ tát Di Lạc, Bồ tát

Đạo Thủ, Bồ tát Dược Vương, Bồ tát Dược Thượng, Bồ tát Hoa Tràng, Bồ tát Hoa Quang, Bồ tát Đà La Ni Tự Tại Vương, Bồ tát Quán Thế Âm, Bồ tát Đại Thế Chí, Bồ tát Thường Tinh Tấn, Bồ tát Bảo Ân Thủ, Bồ tát Bảo Thượng, Bồ tát Việt Tam Giới, Bồ tát Tỳ Ma Bạt La, Bồ tát Hương Tượng, Bồ tát Đại Hương Tượng, Bồ tát Sư Tử Hồng Vương, Bồ tát Sư Tử Du hí, Bồ tát Sư Tử Phấn Tấn, Bồ tát Sư Tử Tinh Tấn, Bồ tát Dũng Duệ Lực, Bồ tát Oai Mãnh Phục, Bồ tát Trang Nghiêm, Bồ tát Đại Trang Nghiêm, v.v...

Những vị Bồ tát và đại Bồ tát tám vạn người cũng đều đến tề tựu. Các vị Bồ tát này ai nấy đều là pháp thân Đại sĩ, đã được thành tựu giới, định, huệ, giải thoát, giải

thoát tri kiến, nơi tâm thiên tịnh lặng lẽ, thường ở trong cảnh chánh định an nhiên điềm đạm, không có sợ hãi, là người vô lậu, vô dục, không còn điên đảo loạn tưởng xen lẫn vào được. Tịnh tĩnh lắng trong, chí huyền diệu lằng lằng, giữ chí bất động, hàng trăm nghìn muôn ức kiếp bao nhiêu pháp môn đều hiện rõ ở trước. Được trí huệ lớn, thông suốt các pháp, phân biệt rõ ràng, tánh, tướng chơn thực, không có vấn dãi, tỏ rõ phân minh.

Lại hay biết mọi căn tánh khéo léo, dùng môn tông trì vô ngại biện tài của chư Phật chuyển xe diệu pháp mà tùy thuận những người năng chuyển. Trước hết vẩy giọt nước pháp để tưới tắt dục trần; mở cửa Niết bàn, quạt gió giải thoát trừ mọi nhiệt

não nơi đời, được mọi pháp mát mẻ. Thứ lại, ban cho mười hai món nhân duyên rất sâu để gột rửa vô minh, cho đến già, bệnh, chết, v. v. . . đốt cháy bập bùng; những sự khổ não gom góp như ánh sáng mặt trời vừa mới tụ lại. Pháp Đại thừa vô thượng làm cho chúng sanh được thấm nhuần; những nơi có thiện căn thì đều gieo hạt giống tốt ở khắp các ruộng công đức và đều khiến cho phát khởi mầm móng Bồ đề. Lấy trí huệ làm ngày tháng, lấy phương tiện làm thời tiết mà giúp cho sự nghiệp Đại thừa thêm lớn, khiến cho ai nấy chóng thành ngôi vô thượng chánh đẳng chánh giác. Thường trụ yên vui ở chốn vi diệu chơn thật, dùng vô lượng đại bi cứu khổ chúng sanh.

Những chúng sanh đó là người chơn thiện tri thức; những chúng sanh đó là ruộng phước tốt lớn; những chúng sanh đó là bậc thầy không phải cầu thỉnh; những chúng sanh đó là chốn vui vẻ yên ổn, là nơi cứu độ, là nơi giúp đỡ, và là nơi nương tựa lớn. Nơi nơi đều vì chúng sanh làm đại lương đạo, làm đạo sư, làm đại đạo sư; hay làm nhân mục cho những chúng sanh mù lòa; hay làm tai, mũi, lưỡi cho những người câm, ngọng, điếc. Những người mọi căn hư thiếu thì đều khiến cho được đầy đủ. Làm đại chánh niệm cho những kẻ điên cuồng hoang loạn; làm thuyền trưởng và đại thuyền trưởng vận tải chúng sanh qua bể khổ sanh tử đến bờ Niết bàn; làm bậc Y vương và đại Y vương phân biệt

từng bệnh tướng, hiểu rõ tánh được, tùy bệnh cho thuốc, khiến cho chúng sanh thích uống; là bậc Điều ngự và đại Điều ngự, không làm mọi việc buông lung.

Ví như người quản tượng hay điều phục khéo léo những loài voi mà không ai điều phục nổi; làm sư tử mạnh mẽ có oai đức điều phục những loài thú khác mà không nát hoại; làm Du hí Bồ tát dùng các pháp Ba la mật ở chốn đức Như Lai kiên cố bất động an trụ vào nguyện lực rộng tịnh cõi Phật, chẳng bao lâu được thành ngôi vô thượng chánh đẳng chánh giác. Các vị Bồ tát và đại Bồ tát đó, đều có công đức bất khả tư nghì như thế.

Các vị Tỳ kheo ở trong pháp hội này tên là: Đại trí Xá Lợi Phát, Thần thông

Mục Kiên Liên, Tuệ mạng Tu Bồ Đề, Ma ha Ca Chiên Diên, Di Đà La Ni Tử, Phú Lô Na, A Nhã Kiều Trần Như, Thiên nhân A Na Luật, Trì luật Ưu Ba Li, Thi giả là ông A Nan, Phật tử La Vân Ưu Ba Nan Đà, Ly Bà Đa, Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, A Chu Đà Sa Già Đà; Đầu đà Đại Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Già Da Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp. Những vị Tỳ kheo như thế một muôn hai ngàn người đều là bậc A la hán, đã được giải thoát chơn chánh hết mọi kiết sử lậu nghiệp, không còn bị ràng buộc chấp trước.

Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát quan sát khắp hết tòa ngòai ai nấy đều đã tịnh ý rồi, thì cùng với tám vạn vị Bồ tát ma ha tát ở trong chúng, đều từ tòa

ngồi đứng dậy đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi nhiễu trăm nghìn vòng, và đốt hương rải hoa cõi trời, dâng áo cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, từ trong hư không dần dần rơi xuống bốn phương như mây tụ lại mà dâng cúng đức Phật. Các thức ăn trời đựng trong bình bát cõi trời, trăm vị thơm ngon cõi trời đều tràn đầy sung mãn. Mỗi khi thấy sắc ngửi hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tàn lọng cõi trời, nơi nơi đặt bày nhạc cụ vi diệu cõi trời, và ở chốn đức Phật hòa tấu nhạc trời để dâng cúng. Liền ở trước Phật quỳ gối chấp tay, ai nấy một lòng đồng thành nói kệ khen ngợi rằng:

Quý hóa thay! Đại thánh, đại ngộ
Không nhiệm nhơ, không đắm dục trần
Đấng Điều ngự, trời, người, tượng, mã
Gió đạo đức thơm tỏa khắp nơi
Trí bình thản lòng lo ngò tĩnh
Ý diệt vong, tâm thức lằng lằng
Tư tưởng niệm, mộng càng dứt hẳn
Các đại âm, giới, nhập không còn
Thân này chẳng có cũng chẳng không
Chẳng tự, tha, nhân duyên chẳng phải
Chẳng vuông, tròn, cũng không dài, vẫn
Chẳng sanh diệt, chẳng phải ra vào
Chẳng tác vi, chẳng tạo chẳng khởi
Chẳng ngồi nằm, chẳng phải ở, đi
Chẳng động chuyển, cũng không nhàn
tĩnh

Chẳng tiến, thoái, cũng chẳng an, nguy
Không phải thị, phi, không đắc, thất
Không bỉ, không thử, không tiến, lui
Không xanh, không vàng, không đỏ trắng
Không hồng, không tía, bao màu sắc
Giới, định, huệ, giải tri kiến sanh
Tam minh, lục thông, đạo phẩm phát
Thập lực, từ bi vô úy khởi
Chúng sanh nghiệp tốt nhân duyên sanh
Hiện thân trượng sáu vàng rực rỡ
Đẹp đẽ phương phi chiếu sáng ngời
Tướng đẹp vành trăng ánh mặt trời
Tóc xoáy biếc xanh đầu nhục kế
Mắt sáng gương trong mi mấp máy
Lông mày biếc, thẳng miệng, má vuông
Môi, lưỡi đỏ đẹp như quả đỏ
Răng trắng bốn mươi tựa Kha tuyết

Trán rộng mũi thẳng diện tròn đầy
Ngực nêu chữ vạn ức sư tử
Chân tay mềm mại đủ nghìn khoáy
Nách, tay liền nhau nắm trong ngoài
Bắp vế, ngón tay dài thon thẳng
Da dẻ nhỏ mịn lông xoáy hữu
Gót, gôi chẳng hiện âm mã kín
Gân nhỏ xương lăm tựa ruột hươu
Biểu lý trong suốt sạch lông lông
Nước trong chẳng nhiễm chút bụi trần
Tất cả ngàn ấy bắm hai tướng
Tám mươi vẻ đẹp dường nên thấy
Mà thực không tướng, không sắc tướng
Hết thấy có tướng mắt đối không
Cái tướng vô tướng có tướng thân
Thân tướng chúng sanh tướng giống nhau
Hay khiến chúng sanh vui mừng lễ

Dốc lòng thành kính biểu ân cần
Nhân đó ngã mạn, tự cao hết
Thành tựu sắc thân đẹp như thế
Đệ tử chúng con hơn tám vạn
Cùng nhau cúi đầu đều kính lễ
Đáng diệt tư tưởng, tâm ý thức
Điều ngự, ngựa voi vô trước thánh
Cúi đầu nương về pháp, sắc thân
Giới, định, huệ hợp giải tri kiến
Cúi đầu nương về bao tướng đẹp
Cúi đầu nương về khó nghĩ bàn
Tiếng sấm phạm âm vang tám hướng
Nhiệm mầu thanh tịnh rất sâu xa
Tứ đế, lục độ, mười hai duyên
Tùy thuận chúng sanh tâm chuyên nghiệp
Ai nghe mà chẳng mở tâm ý
Dứt hết ràng buộc khổ sanh tử

Người nghe hoặc được
Tu đà hoàn Tư đà, A na, A la hán
Vô lậu, vô vi ngôi Duyên giác
Vô sanh vô diệt ngôi Bồ tát
Hoặc được vô lượng Đà la ni
Biện tài vô ngại lời khéo léo
Diễn nói kệ màu nhiệm sâu xa
Suối pháp trong thanh thoi tắm gội
Hoặc hóa hiện thân tức bay nhảy
Mình ra vào nước, lửa tự do
Tương như thế, pháp luân như thế
Thanh tịnh vô biên khó nghĩ bàn
Chúng con cùng nhau lại cúi đầu
Quy y vào lúc xe pháp chuyển
Cúi đầu nương về tướng phạm âm
Cúi đầu nương về Duyên, Đế, Độ
Bao nhiêu kiếp xưa đức Thế Tôn

Cần khổ tu tập các đức hạnh
Vì chúng con, trời, người, long, thần
Và hết thảy các loài chúng sanh
Hay bỏ tất cả việc khó bỏ
Của báu, vợ con và thành, nước. . .
Với pháp trong ngoài không xén tiếc Tủy,
não, đầu, mắt đều đem cho
Phụng trì tịnh giới của chư Phật
Dù phải mất mạng chẳng hủy thương Nếu
người do gây lại hại thêm
Lời ác nhục mạ đều không giận
Nhiều kiếp ép mình không lười biếng
Đêm ngày nhiếp tâm thường thiền định
Học hết tất cả các đạo pháp
Trí huệ vào sâu căn chúng sanh
Cho nên nay được sức tự tại
Trong pháp tự tại làm vua pháp

Con lại cùng nhau cúi đầu lạy
Đấng hay làm những việc khó làm.

000

PHẨM THỨ HAI THUYẾT PHÁP

Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát cùng với tám vạn vị Bồ tát ma ha tát nói bài kệ khen ngợi Phật rồi, đều bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Hàng Bồ tát chúng con tám vạn người, nay muốn được ở trong giáo pháp của đức

Như Lai, hoặc có chỗ còn phải hỏi han, không hiểu đức Thế Tôn có rủ lòng thương chỉ giáo cho chăng?”

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm và tám vạn vị Bồ tát rằng: “Hay lắm! Hay lắm! Này thiện nam tử! Các ông khéo biết đúng thời, vậy tha hồ các ông cứ hỏi, Như Lai chẳng bao lâu nữa sẽ vào Niết bàn. Sau khi vào Niết bàn rồi thì đều khiến cho hết thấy ai nấy không còn nghi ngờ gì nữa. Vậy ai muốn hỏi chỗ nào thì nói ngay đi.”

Bấy giờ Bồ tát Đại Trang Nghiêm cùng tám vạn vị Bồ tát liền đồng thanh bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Bồ tát ma ha tát muốn chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác thì phải tu

hành những pháp môn nào? Và những pháp môn nào có thể khiến cho Bồ tát ma ha tát chóng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác?”

Đức Phật bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm và tám muôn vị Bồ tát rằng: “Này thiện nam tử! Có một pháp môn hay làm cho Bồ tát ma ha tát chóng được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Nếu có Bồ tát nào, học pháp môn đó thì có thể chóng thành được đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.”

Bạch đức Thế Tôn! Pháp môn đó tên hiệu là gì? Nghĩa lý ra sao? Bồ tát phải tu hành như thế nào?

Đức Phật bảo: “Này thiện nam tử! Một pháp môn đó tên là Vô Lượng Nghĩa, Bồ

tát nào muốn được tu học Vô Lượng Nghĩa đó, thì phải nên quán sát hết thấy các pháp, từ trước đến nay, tánh tướng nó bản lai rỗng lặng, không lớn, không nhỏ, không sanh, không diệt, không trụ, không động, không tiến, không lui, ví như hư không, không có hai pháp, chỉ vì chúng sanh hoạnh chấp lấy cái giả dối, mà cho là cái này, cái kia, là được, là mất, khởi ra tâm niệm chẳng lành, tạo ra mọi điều ác nghiệp, loanh quanh trong sáu ngả, chịu đủ mọi khổ độc, hàng vô lượng ức kiếp, mà không tự biết để tìm lối ra.

Bồ-tát Ma-hat-tát, quan sát kỹ lưỡng như thế rồi sinh ra lòng lân mẫn, phát khởi ý đại từ bi, hầu mong cứu vớt. Vả lại, thâm nhập vào hết thấy các pháp: Pháp tướng

như thế, pháp sinh như thế; Pháp tướng như thế, pháp trụ như thế; Pháp tướng như thế, pháp di như thế; Pháp tướng như thế, pháp diệt như thế; Pháp tướng như thế hay sinh ra ác nghiệp; Pháp tướng như thế hay sinh ra thiện pháp. Tướng trụ, di, diệt, kia cũng lại như thế.

Bồ tát quán sát kỹ lưỡng nguồn gốc của bốn tướng như thế, đều biết cả rồi. Thứ lại quán sát kỹ lưỡng hết thấy các pháp niệm niệm chẳng ngừng luôn luôn sanh diệt. Quán sát như thế rồi, mà vào mọi căn tánh ham muốn của chúng sanh; vì tánh ham muốn vô lượng, cho nên thuyết pháp cũng vô lượng; vì thuyết pháp vô lượng cho nên nghĩa cũng vô lượng. Mà vô lượng nghĩa đó, do từ một pháp mà sanh một pháp, đó

tức là “vô tướng” vậy. Vô tướng như thế, tức là vô tướng mà chẳng tướng, chẳng tướng mà vô tướng, thì mới gọi là “thật tướng” vậy.

Bồ tát ma ha tát trụ vào tướng chân thật như thế rồi thì từ bi phát khởi rõ ràng chẳng rối. Đối với chúng sanh hay đem lòng chân thật cứu khổ, khi đã cứu khổ cho rồi lại vì những chúng sanh đó mà nói pháp, khiến cho các chúng sanh được hưởng khoái lạc.

Này thiện nam tử! Bồ tát ma ha tát nếu hay tu hành được một pháp môn “Vô Lượng Nghĩa” như thế, thì tất nhiên chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Này thiện nam tử! “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa” văn lý cao siêu mầu nhiệm như thế, không có kinh nào là tôn quý hơn. Chư Phật trong ba đời cũng đều gìn giữ, không có chúng ma quỷ đạo nào xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến sanh tử phá hoại. Vì vậy thiện nam tử! Bồ tát ma ha tát muốn chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, phải nên tu học kinh Đại thừa rất cao siêu sâu xa này.”

Bấy giờ Bồ tát Đại Trang Nghiêm lại bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn thuyết pháp bất khả tư nghì, mà căn tánh của chúng sanh cũng bất khả tư nghì, và pháp môn giải thoát cũng bất khả tư nghì; chúng con ở chốn đức Phật được

nghe nói các pháp thì không còn nghi nan gì nữa, nhưng vì các chúng sanh lại sanh ra tâm mê hoặc, vì thế, con lại kính hỏi đức Thế Tôn, từ khi đức Như Lai đắc đạo đến nay hơn bốn mươi năm, thường vì chúng sanh diễn nói các pháp, nghĩa của bốn tướng: “Nghĩa của khổ, nghĩa của không, vô thường, vô ngã, vô đại, vô tiểu, vô sanh, vô diệt, nhất tướng, vô tướng, pháp tánh, pháp tướng bản lai rỗng lặng; không tới không lui, không ra không vào.” Nếu có người được nghe ấy, hoặc giả được pháp Noãn, pháp Đánh, pháp Nhẫn, pháp Thế đệ nhất, quả Tu đà hoàn, quả Tu đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, ngôi Bích chi Phật, người phát tâm Bồ đề thì lên ngôi thập địa Bồ tát. Những nghĩa của

các pháp ngài nói trước kia, so với những chỗ ngài nói ngày nay có sai khác chỗ nào chăng? Mà nói là kinh “Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa” rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, Bồ tát tu hành ắt chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, việc đó thế nào, kính xin đức Thế Tôn rủ lòng lành thương rộng vì hết thảy chúng sanh mà phân biệt cho, khắp khiến đời hiện tại và đời vị lai có ai được nghe pháp này thì không còn mắc phải lưới nghi ngờ nữa.”

Bấy giờ đức Phật bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm rằng: “Hay lắm! Phải lắm! Đại thiện nam tử mới có thể hỏi Như Lai nghĩa Đại thừa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa như thế, thì nên biết rằng ông là người hay làm nhiều điều lợi ích cho cõi nhân, cõi

thiên, và cứu bạt khổ não cho chúng sanh, đúng là đại từ đại bi tin thật không dối. Vì nhân duyên ấy mà sẽ chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác, và cũng khiến cho hết thảy chúng sanh đời này, đời sau được thành vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Từ khi ta đến đạo tràng tới nay, sáu năm ngồi tư duy ở dưới gốc cây bồ đề được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ta dùng Phật nhãn xem thấy các pháp mà không thể nói ra được là vì các chúng sanh tánh ham muốn bất đồng, vì tánh ham muốn bất đồng cho nên phải dùng hết thảy các sức phương tiện thuyết pháp hơn bốn mươi năm mà không hiểu được lý chơn thật, cho nên chúng sanh đắc đạo có sai khác, mà

không được chóng thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Này thiện nam tử! Giáo pháp cũng ví như nước hay rửa sạch mọi thứ cấu uế; dù là nước giếng, nước ao, nước sông, nước ngòi, nước khe, nước suối hay nước biển lớn cũng đều hay rửa sạch mọi thứ cấu uế, thì nước pháp cũng giống như vậy. Nó hay rửa sạch những cấu uế phiền não cho chúng sanh.

Này thiện nam tử! Tánh của nước kia vẫn chỉ là một, dù là nước sông, nước ngòi, nước giếng, khe, suối, bể lớn, tuy đều có khác, thì pháp tánh kia cũng giống như thế, mà sự công dụng rửa sạch trần lao của nó đều không sai khác. Bởi vậy ba pháp bốn quả, hai đạo chẳng là một ư?

Này thiện nam tử! Nước tuy đều là để rửa, mà nó ở giếng chẳng phải ao; ở ao chẳng phải ở ngòi; ở sông, ở khe, ở suối chẳng phải ở bể. Như Lai là bậc đại hùng ở thế gian, ở ngôi pháp tự tại, diễn nói các pháp cũng lại như thế, lúc ban đầu, khoảng giữa và sau cùng cũng đều hay rửa sạch phiền não cho các chúng sanh, mà trước chẳng phải khoảng giữa, khoảng giữa chẳng phải khoảng sau; trước giữa và sau lời vẫn nói ra tuy chỉ là một mà ý nghĩa đều có sai khác.

Này thiện nam tử! Lúc ban đầu ta từ chốn Thọ vương, đi đến thành Ba La Nại, trong vườn Lộc Dã Uyển, vì các ông A Nhã Câu Lôu năm người; khi quay bánh xe pháp Tứ đế, cũng nói các pháp bản lai

rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng. Trong thời gian ấy, và những nơi chốn khác, cũng vì các hàng Tỳ kheo, các hàng Bồ tát, phô bày diễn nói mười hai pháp nhân duyên, sáu pháp Ba la mật, cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng, niệm niệm sanh diệt. Nay ở nơi đây lại diễn nói Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa và cũng nói các pháp bản lai rỗng lặng, tàn tạ thay đổi không ngừng, niệm niệm sanh diệt.

Này thiện nam tử! Vì vậy lời nói ban đầu, lời nói chặng giữa và lời nói ngày nay vẫn tự tuy là một, nhưng ý nghĩa có khác. Vì ý nghĩa có khác cho nên sự hiểu ngộ của chúng sanh cũng sai khác; vì hiểu ngộ

sai khác cho nên đặc pháp, đặc đạo đặc quả cũng sai khác.

Nầy thiện nam tử! Lúc ban đầu ta vì người cầu quả Thanh văn nói ra pháp Tứ đế, tám ức chư Thiên đi đến nghe pháp mà phát tâm Bồ đề; ở trong khắp nơi khắp chốn vì người cầu ngôi Bích chi Phật nói ra pháp mười hai nhân duyên sâu xa, vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ đề; hoặc có người trụ vào hàng Thanh văn; thứ đến nói kinh Phương Đẳng mười hai bộ kinh, kinh Đại Bát Nhã, kinh Hoa Nghiêm, ở nơi không hải diễn nói lịch kiếp tu hành của các Bồ tát mà trăm nghìn Tỷ kheo, muôn ức trời, người, vô lượng chúng sanh được quả Tu đà hoàn, quả Tư đà hàm, quả A na

hàm, quả A la hán, trụ vào ngôi Bích chi Phật ở trong pháp nhân duyên.

Nầy thiện nam tử! Vì lấy nghĩa đó, cho nên biết rằng lời nói đồng nhau mà ý nghĩa sai khác. Vì ý nghĩa sai khác, cho nên chúng sanh hiểu ngộ khác nhau, vì chỗ ngộ khác nhau cho nên đắc pháp, đắc quả, đắc đạo cũng khác nhau.

Vì thế, nầy thiện nam tử! Từ khi ta đắc đạo, ban đầu nói pháp cho đến ngày nay diễn nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa chưa lúc nào là không nói thuyết “khô không, vô thường, vô ngã, phi chơn, phi giả, phi đại, phi tiểu, bản lai bất sanh, nay cũng bất diệt một tướng vô tướng, pháp tướng, pháp tánh, không tới, không lui, mà

bốn tướng của chúng sanh thường phải biến thiên.”

Này thiện nam tử! Vì lấy nghĩa đó cho nên chư Phật không có chỗ nào nói hai lời, chỉ dùng một âm thanh để ứng hợp tất cả giọng tiếng và chỉ dùng một thân mà thị hiện trăm nghìn muôn ức na do tha vô lượng, vô số hằng hà sa thân; trong mỗi một thân lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ hằng hà sa chủng loại hình; trong mỗi một hình lại thị hiện ra bao nhiêu trăm nghìn muôn ức na do tha a tăng kỳ hằng hà sa hình nữa.

Này thiện nam tử! Đó là cảnh giới rất sâu xa bất khả tư nghị của chư Phật, chẳng phải chỗ hay biết của hàng Nhị thừa, và cũng chẳng phải chỗ theo kịp của ngôi

thập trụ Bồ tát, chỉ có Phật với Phật mới hay hiểu thấu rốt ráo.

Này thiện nam tử! Vì thế mà nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, văn lý chân chánh, không kinh nào tôn hơn. Chư Phật trong ba đời đều cùng gìn giữ, không có chúng ma ngoại đạo nào xâm nhập vào được; không bị hết thảy tà kiến sanh tử làm nát hoại. Bồ tát ma ha tát nếu muốn chóng được thành đạo vô thượng Bồ đề thì phải tu học kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa như thế.”

Đức Phật nói như thế rồi, khi ấy cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu lần rung động; tự nhiên ở trong hư không mưa xuống các thứ hoa trời: Hoa thiên ưu bát

la, hoa bát đàm ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi. Lại rải xuống các thứ hương thơm cõi trời, áo đẹp cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, ở trên không trung vòng quanh rơi xuống cúng dường đức Phật và các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn, món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, trăm vị cõi trời sung mãn rạt rào; phan trời, phướn trời, tán lọng cõi trời, những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời, bày đặt khắp nơi, hòa tấu nhạc trời để cúng dường và khen ngợi đức Phật.

Lại nữa những thế giới của chư Phật về phương Đông như số cát sông Hằng sáu lần rung động, cũng rải hoa trời, hương trời, áo trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, món ăn cõi trời, bình bát cõi

trời, trăm vị thơm ngon cõi trời, phan trời, phướn trời, tán lọng cõi trời, những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời, đặt ở khắp nơi để hòa tấu cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, và các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn cõi đó. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, và phương trên, phương dưới cũng đều như thế.

Bảy giờ trong đại chúng có một muôn hai nghìn vị Bồ tát ma ha tát được Vô Lượng Nghĩa tam muội, một muôn bốn nghìn vị Bồ tát ma ha tát được vô lượng vô số Đà la ni môn, có thể chuyển hết thảy xe pháp bất thoái chuyển của tam thế chư Phật. Còn các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, bộ Thiên, bộ Long, quý Dạ xoa, Càn thát bà, A tu la, Ca lâu la,

Khẩn na la, Ma hầu la dà, vua Đại chuyển luân, vua Tiểu chuyển luân, vua Ngân luân, vua Thiết luân, và các vị vua Luân khác. Các vị quốc vương, vương tử, quốc thần, quốc dân, quốc sĩ, quốc nữ, các đại trưởng giả trong nước và các họ hàng trăm nghìn muôn người đều tề tựu nghe Phật nói pháp.

Khi nói kinh này rồi, hoặc có người chứng được pháp Noãn, pháp Đánh, và pháp Thế đệ nhất; quả Tu đà hoàn, quả Tu đà hàm, quả A na hàm, quả A la hán, ngôi Bích chi Phật. Lại chứng được Bồ tát vô sanh pháp nhẫn lại được một Đà la ni, hai Đà la ni, ba Đà la ni, bốn Đà la ni, năm Đà la ni, sáu bảy tám chín mười Đà la ni; lại được trăm nghìn muôn ức Đà la ni; lại

được vô lượng vô số hằng hà sa a tăng kỳ
Đà la ni, đều hay tùy thuận chuyển xe
pháp bất thoái chuyển, và vô lượng chúng
sinh phát tâm vô thượng chánh đẳng
chánh giác.

000

PHẨM THỨ BA

MƯỜI CÔNG ĐỨC

Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát lại bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Đức Thế Tôn nói kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm, rất sâu xa chân thật, và rất sâu xa tuyệt vời.

Sở dĩ vì sao? Trong chúng nơi đây, các vị Bồ tát ma ha tát, và hàng tứ chúng bộ Thiên, bộ Long, các quỷ thần, v. v. . . các vị quốc vương, các quan đại thần, và người dân thứ; có các chúng sanh được nghe kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa này, không ai là không phát tâm Bồ đề, chứng được Đà la ni môn, tam pháp, tứ quả, thì nên biết pháp đó văn lý chân thật không có pháp nào tôn hơn; được tam thể chư

Phật gìn giữ, không bị chúng ma quỷ đạo xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến sanh tử làm nát hoại.

Sở dĩ vì sao? Vì người được nghe một câu thì hay giữ được hết thảy các pháp. Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này thì người đó được lợi ích rất lớn. Vì sao? Vì người đó nếu hay tu hành tất sẽ chóng được thành đạo vô thượng Bồ đề. Còn có những chúng sanh chẳng được nghe kinh này, thì nên biết những chúng sanh đó làm mất lợi ích lớn. Qua vô lượng vô biên bất khả tư nghì a tăng kỳ kiếp quyết chẳng được thành đạo vô thượng Bồ đề.

Tại vì sao? Vì những người ấy chẳng biết đi thẳng đến đạo vô thượng Bồ đề, lại

đi vào đường tắt hiểm trở mắc nhiều tai nạn.

Bạch đức Thế Tôn! Kinh điển này là bất khả tư nghì, cúi xin đức Thế Tôn rộng vì đại chúng rủ lòng lành thương, diễn nói những việc rất sâu xa bất khả tư nghì của kinh này.

Bạch đức Thế Tôn! Kinh điển này do từ nơi nào tới? Sẽ đi về nơi nào? Và trụ ở nơi chốn nào? Mà có vô lượng năng lực bất khả tư nghì như thế? Khiến cho chúng sanh chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.”

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Bồ tát Đại Trang Nghiêm rằng: “Này thiện nam tử! Hay lắm! Phải lắm. Đúng thế, đúng thực như lời ông nói.

Này thiện nam tử! Ta nói kinh này rất cao siêu mầu nhiệm, rất chân thật sâu xa là tại vì sao? Là vì muốn cho hết thảy chúng sanh chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Người nghe một câu có thể thọ trì được tất cả các pháp; vì các chúng sanh mà làm lợi ích lớn; vì đi trên con đường thẳng lớn, không còn vướng mắc tai nạn gì nữa.

Này thiện nam tử! Ông hỏi kinh này do từ nơi nào mà tới? Sẽ đi về nơi nào? Và trụ ở nơi chốn nào? Vậy ông hãy lắng nghe cho rõ, ta sẽ nói cho nghe.

Này thiện nam tử! Kinh này vốn nó từ trong nơi nhà chư Phật mà tới, nó đi đến chỗ hết thảy chúng sanh phát tâm Bồ đề, và trụ ở nơi các vị Bồ tát sở trụ.

Này thiện nam tử! Kinh này đến là như thế, đi là như thế, và trụ là như thế. Vì vậy cho nên kinh này hay có vô lượng năng lực bất khả tư nghì công đức khiến cho chúng sanh chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Há ông có muốn được nghe kinh này lại có mười năng lực bất khả tư nghì công đức chăng?”

Bồ tát Đại Trang Nghiêm bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Con muốn được nghe lắm.”

Đức Phật bảo: “Này thiện nam tử! Kinh này: Một là, hay khiến cho các Bồ tát chưa phát tâm, thì phát tâm Bồ đề; không có lòng nhân từ, thì khởi ra lòng nhân từ; người hay sát hại, thì khởi ra tâm

đại bi; người hay ghen ghét, thì khởi ra tâm tùy hỷ; người tham ái chấp trước, thì khởi ra tâm hỷ xả; người sên tham, thì khởi ra tâm bố thí; người kiêu mạn nhiều, thì khởi ra tâm giữ giới; người giận dữ nhiều, thì khởi ra tâm nhẫn nhục; người hay lừa dối, thì khởi ra tâm tinh tấn; người hay tán loạn, thì khởi ra tâm thiền định; với người si mê, thì khởi ra tâm trí huệ; người chưa hay độ người, thì khiến cho phát tâm độ người; người hay làm thập ác, thì khiến cho phát tâm làm thập thiện; người tu pháp hữu vi, thì khiến cho chí cầu đạo vô vi; người tâm có thoái chuyển, thì khiến cho tâm bất thoái; người làm hạnh hữu lậu, thì khiến cho phát tâm vô lậu; người nhiều phiền não, thì khiến

cho phát tâm trừ diệt. Nay thiện nam tử!
Đó là năng lực thứ nhất bất khả tư nghì
công đức của kinh này vậy.

Nay thiện nam tử! Năng lực thứ hai bất
khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu
có chúng sanh nào được nghe kinh này rồi,
dù chuyển đọc một lượt, một bài kệ cho
đến một câu thì có thể thông đạt trăm
nghìn muôn ức nghĩa. Đến vô số kiếp mà
chẳng hay diễn nói những pháp đã thọ trì.
Vì sao? Vì pháp đó là Vô Lượng Nghĩa
vậy.

Nay thiện nam tử! Kinh này cũng ví
như từ một hạt giống mà phát sanh ra trăm
nghìn muôn; trong trăm nghìn muôn hạt
giống kia, thì mỗi một hạt lại phát sanh ra
hàng trăm nghìn muôn nữa. Cứ như thế

dần dần cho đến vô lượng, thì kinh này cũng lại như thế. Từ một pháp sanh ra trăm nghìn nghĩa; trong trăm nghìn nghĩa, thì mỗi một nghĩa lại sanh ra trăm nghìn muôn số, cứ thế dần dần cho đến vô lượng vô biên nghĩa. Vì vậy cho nên kinh này gọi là Vô Lượng Nghĩa.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ hai bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ ba bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này, dù chuyển đọc một lượt, một bài kệ cho đến một câu, thông đạt trăm nghìn muôn ức nghĩa rồi. Tuy có phiền não thì cũng như không có phiền não, ra vào chôn sanh tử không có tư tưởng sợ sệt; đối với chúng

sanh thì sanh ra tư tưởng thương xót; đối với nhứt thiết pháp thì được tư tưởng mạnh mẽ; như người tráng sĩ hay mang hay giữ những món nặng nề, người trì kinh này cũng lại như thế, hay gánh trọng trách của đạo vô thượng chánh đẳng Bồ đề; hay mang đội chúng sanh ra khỏi đường sanh tử. Tuy chưa độ được mình mà đã hay độ cho người.

Ví như thuyền trưởng, tuy mình mắc bệnh nặng, bốn thể chẳng đều, yên nghỉ ở bờ bên đây; nhưng có thuyền bè bèn chắc, và thường sắm những dụng cụ để cung cấp cho mọi người đi sang qua bờ bên kia. Người trì kinh này cũng lại như thế, tuy thân này còn vướng mắc mọi nghiệp hữu lậu nơi ngũ đạo; một trăm nghìn tám bệnh

nặng nó thường hằng ràng buộc ở bờ bên này là: “Vô minh già chết”, mà có kinh Đại thừa bền chắc này, trang biện Vô Lượng Nghĩa để cứu độ chúng sanh. Nếu chúng sanh theo đúng lý thuyết mà tu hành thì được qua khỏi chốn sanh tử.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ ba bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ tư bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu có chúng sanh nào được nghe kinh này dù chuyển đọc một lượt, dù một bài kệ, cho đến một câu thì được tư tưởng mạnh mẽ. Tuy chưa độ mình mà có thể độ cho người khác, và cùng các Bồ tát để làm thân thuộc. Chư Phật Như Lai thường hướng

về người ấy mà diễn nói kinh pháp; người ấy nghe rồi đều hay thọ trì, thuận theo chẳng trái, rồi lại vì người khác mà tùy nghi diễn nói rộng ra.

Này thiện nam tử! Người đó cũng ví như vị phu nhân của nhà vua mới sanh ra thái tử, dù mới được một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày; dù một tháng, hai tháng, cho đến bảy tháng; dù là một năm, hai năm, cho đến bảy năm. Tuy còn thơ ấu chẳng hay lãnh trị quốc sự, mà đã được thần dân sùng kính, và cùng với các con vua khác kết làm bằng hữu. Vua và phu nhân thường nói với nhau là lòng rất mến yêu không chút thiên vị. Sở dĩ vì sao? Vì nó hãy còn thơ ấu.

Này thiện nam tử! Người trì kinh này cũng lại như thế. Chư Phật là quốc vương, kinh này là phu nhân, hòa hợp cùng nhau sanh ra con là Bồ tát. Nếu Bồ tát đó được nghe kinh này, dù là một câu hay một bài kệ, dù chuyển đọc một lượt, hai lượt; dù là mười lượt, trăm lượt, cho đến muôn ức vạn hằng hà sa vô lượng vô số. Tuy lại chẳng hay thể nhập vào được chân lý cao siêu, và chẳng hay làm chấn động được ba nghìn đại thiên quốc độ, tiếng phạm như sấm vang, chuyển xe đạp pháp; nhưng đã được tất cả bốn chúng, tám bộ kính tin, và cùng các đại Bồ tát làm quyến thuộc thâm nhập vào pháp bí mật của chư Phật. Những chỗ nên diễn nói ra thì không trái không lỗi, thường được chư Phật hộ niệm,

vì kẻ tân học cho nên đem lòng từ ái che chở thêm nhiều.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ tư bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ năm bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người thọ trì, đọc tụng, viết chép kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mau nhiệm này, người đó tuy lại bị đủ mọi phiền não ràng buộc, cũng chưa thể xa lìa mọi việc của phàm phu, mà lại hay thị hiện đạo đại Bồ đề thêm một ngày cho là một trăm kiếp, trăm kiếp cũng có thể chóng như một ngày, khiến cho các chúng sanh kia vui mừng tin theo.

Này thiện nam tử! Người thiện nam, thiện nữ đó cũng ví như là Long tử mới sanh được bảy ngày, tức là cũng có thể làm cho mây nổi lên và cũng có thể làm cho mưa xuống.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ năm bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ sáu bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu có người thiện nam, thiện nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ mà thọ trì, đọc tụng kinh điển này, tuy bị đủ mọi phiền não mà vẫn vì chúng sanh nói pháp, khiến cho họ xa lìa phiền não dứt hết nỗi khổ sanh tử. Chúng sanh nghe rồi tu hành đắc pháp, đắc quả, đắc đạo,

cùng với chư Phật Như Lai đều không sai khác.

Ví như con vua tuy còn thơ ấu, nếu khi nhà vua đi tuần du hay khi bị bệnh thì nhà vua ủy thác cho thái tử lãnh trị việc nước. Thái tử khi ấy y theo mệnh lệnh của vua, theo đúng như pháp truyền lệnh cho các quần thần, bá quan văn võ, đem chánh hóa đi truyền dạy cho nhân dân khắp nước, đều tùy theo đó mà an định. Cũng như lúc nhà vua cai trị đều không sai khác.

Người thiện nam, thiện nữ thọ trì kinh này cũng lại như thế, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ. Người thiện nam, thiện nữ này tuy chưa được trụ ở nơi ngôi Sơ địa bất động, nhưng y theo đúng lời Phật dạy dùng để thuyết giáo phổ diễn.

Chúng sanh nghe rồi một lòng tu hành để đoạn trừ phiền não mà đắc pháp, đắc quả, cho đến đắc đạo.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ sáu bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ bảy bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, được nghe kinh này mà vui mừng tin theo, lại hay phát khởi tâm hy hữu, mà thọ trì, đọc tụng, giải nói, viết chép, theo đúng lý thuyết tu hành, phát tâm Bồ đề khởi ra mọi căn lành, gây ý đại bi muốn cứu độ cho hết thảy chúng sanh khổ não mà chưa được tu hành sáu pháp ba la mật, thì sáu pháp ba la mật tự nhiên hiện ra ở trước, và ở ngay

thân này được vô sanh pháp nhẫn. Sanh tử
phiền não nhứt thời tan hoại, được lên
ngôi Thất địa đại Bồ tát.

Ví như người tráng sĩ trừ dẹp giặc oán
cho nhà vua; khi giặc oán kia đã dẹp xong,
thì nhà vua rất vui mừng liền đem cả nửa
nước mà ban thưởng cho. Người thiện
nam, thiện nữ thọ trì kinh này cũng lại như
thế, vì vậy người hành giả rất là mạnh mẽ
Lục độ Pháp bảo không phải tìm cầu đâu
xa mà tự nhiên đến, giặc oán sanh tử cũng
tự nhiên tan biến, mà chúng quả vô sanh
pháp nhẫn, nửa nước báu cõi Phật phong
thưởng cho được an vui.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ
bảy bất khả tư nghì công đức của kinh này
vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ tám bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người nào hay được nghe kinh này, mà kính tin coi như thân Phật đều không có khác. Ham thích kinh này mà thọ trì, đọc tụng, viết chép, đầu đội kính mấn theo như pháp vâng làm, kiên trì giới hạnh, nhẫn nhục, gồm làm những việc bố thí, phát tâm từ bi sâu rộng. Lại đem kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa cao siêu này, vì người diễn nói rộng ra. Nếu những người đến trước mà họ đều chẳng tin là có tội phước ấy, thì đem kinh này chỉ bảo cho họ, rồi bày ra các thứ phương tiện khuyến hóa cho họ tin theo. Dùng oai lực của kinh này khiến tâm

người đó được sáng tỏ mà quay về chánh đạo; khi lòng tin của họ đã phát khởi thì đồng mãnh tinh tấn. Vì vậy người hay được nghe kinh này là có uy đức thế đức, đắc đạo, đắc quả.

Cho nên người thiện nam, thiện nữ, vì nhờ công đức giáo hoá mà người thiện nam thiện nữ kia ở ngay thân này được vô sanh pháp nhẫn, và được đến ngôi thượng địa, cùng với các vị Bồ tát làm quyền thuộc, chóng được thành tựu chúng sanh; cõi Phật thanh tịnh, và chẳng bao lâu được thành đạo vô thượng chánh đẳng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ tám bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ chín bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, có người được nghe kinh này mà vui mừng được điều chưa từng có, rồi thọ trì, đọc tụng, cúng dường, lại vì người khác giải nói phân biệt nghĩa của kinh này rộng ra, thì những nghiệp chướng nặng nề xưa kia còn lại, nhất thời liền phải tiêu tan, mà được thanh tịnh. Và lại được biện tài lớn, lần lượt trang nghiêm các pháp ba la mật. Được các môn tam muội: Thủ lãṅ nghiêm tam muội; và môn Tổng trì được sức cần tinh tấn, chóng được lên ngôi thượng địa, phân thân rải thể khéo léo ở khắp mười phương quốc độ để cứu vớt hết

thấy chúng sanh đang bị khổ cực ở trong hai mươi lăm cõi, đều khiến cho được giải thoát. Vì vậy mà kinh này có năng lực như thế.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ chín bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Năng lực thứ mười bất khả tư nghì công đức của kinh này là: Nếu người thiện nam, thiện nữ nào, dù khi Phật còn tại thế, hay sau khi Phật diệt độ, nếu được nghe kinh này mà phát khởi tâm đại hoan hỷ rất hiếm có, tự mình liền thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường, theo đúng lý thuyết tu hành. Lại hay khuyên người tại gia, xuất gia thọ trì, đọc tụng,

viết chép cúng dường, và giải nói rộng ra, rồi cũng theo đúng lý thuyết tu hành.

Vì đã khiến người khác nhờ năng lực của kinh này mà tu hành đắc đạo, là đều do nhờ sức người thiện nam, thiện nữ đó phát khởi từ tâm khuyến hóa, cho nên người thiện nam, thiện nữ ấy ngay thân này liền được các môn Đà la ni. Ở chốn phàm phu mà tự nhiên ngay lúc ban đầu hay phát khởi ra sơ vô tăng kỳ đại thế sâu rộng. Lại hay phát tâm cứu độ hết thấy chúng sanh thành tựu đại bi, rộng hay bạt khổ, huân tập nhiều căn lành, làm lợi ích cho hết thấy, mà diễn bày các pháp thanh tịnh để thấm nhuần các chốn khô khan.

Lại đem những phương pháp đã được này mà ban cho hết thấy chúng sanh được

yên vui, rồi dần dần thấy được vượt lên ngôi pháp vân địa, ân đức thấm nhuần khắp cả, lòng từ cứu giúp không bờ bến, tiếp dắt chúng sanh khổ não, khiến cho thâm nhập vào con đường đạo. Vì vậy người đó chẳng bao lâu được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Này thiện nam tử! Đó là năng lực thứ mười bất khả tư nghì công đức của kinh này vậy.

Này thiện nam tử! Như vậy thì kinh Vô Thượng Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa này có sức đại oai thần, không gì là tôn hơn, hay khiến cho những kẻ phàm phu đều được chứng thánh quả, vĩnh viễn xa lìa sanh tử, được vui tự tại. Vì vậy mà kinh này gọi là Vô Lượng Nghĩa.

Kinh này hay làm cho hết thảy chúng sanh ở ngay nơi mảnh đất phàm phu mà phát sanh nảy nở ra vô lượng mầm mống các Bồ tát đạo; khiến cho cây công đức lớn thêm và tươi tốt sum sê. Vì vậy mà kinh này gọi là Năng Lực Bất Khả Tư Nghì Công Đức vậy.”

Bấy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát và tám vạn vị Bồ tát ma ha tát đều đồng thanh bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Như lời Phật dạy: Kinh Đại Thừa Vô Lượng Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm sâu xa, văn lý chân chánh, không gì tôn hơn, được tam thế chư Phật cùng gìn giữ, không có chúng ma quỷ đạo nào xâm nhập vào được, không bị hết thảy tà kiến, sanh tử làm nát hoại. Vì vậy cho nên kinh

này mới có mười năng lực bất khả tư nghì công đức vậy.

Làm vô lượng đại lợi ích cho hết thảy chúng sanh, khiến cho hết thảy các vị Bồ tát đều được Vô Lượng Nghĩa tam muội; hoặc được trăm nghìn môn Đà la ni; hoặc được các ngôi các pháp nhẫn của các Bồ tát, hoặc được ngôi Duyên giác, A la hán và chứng bốn đạo quả. Đức Thế Tôn rủ lòng từ mẫn vui vì lũ chúng con nói ra pháp đó khiến cho chúng con được pháp lợi lớn thật là thời gian rất kỳ diệu chưa từng có vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Lòng từ mẫn và ân đức của ngài, chúng con thật khó có thể báo đáp được.”

Khi nói như thế rồi, lúc bảy giờ cõi tam thiên đại thiên thế giới sáu điệu đều rung động. Ở trên không trung lại mưa xuống các thứ hoa thơm: Hoa Thiên ưu bát la, hoa Bát đàm ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, v. v. . . Lại mưa xuống vô số các thứ hương trời, áo báu cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời ở trong hư không dần dần rơi xuống để cúng dường đức Phật và các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn. Món ăn cõi trời, bình bát cõi trời, sung mãn rạt rào, trăm vị thơm ngon cõi trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tàn lọng cõi trời các đồ âm nhạc vi diệu cõi trời đặt bày ở khắp nơi hòa tấu nhạc trời để cúng dường và khen ngợi đức Phật.

Lại nữa, hằng hà sa số các cõi chư Phật ở phương Đông cũng sáu lần rung động, và cũng mưa xuống các thứ hoa trời, hương trời, áo báu cõi trời, tràng anh lạc cõi trời, ngọc vô giá cõi trời, món ăn trăm vị thơm ngon cõi trời. Bình bát cõi trời, mỗi khi thấy sắc nghe hương thì tự nhiên no đủ. Phướn trời, phan trời, tán lọng cõi trời những đồ âm nhạc vi diệu cõi trời và hòa tấu kỹ nhạc cõi trời, để cúng dường và khen ngợi đức Phật kia, cùng các vị Bồ tát, đại chúng Thanh văn. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới cũng đều như thế.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát và tám vạn vị Bồ

tát ma ha tát rằng: “Các ông đối với kinh này phải nên đem hết lòng cung kính sâu xa, theo đúng như pháp mà tu hành, và khuyến hóa hết thầy làm cho ưa truyền rộng ra, lòng thường siêng năng tinh tấn giữ gìn ngày đêm khiến chúng sanh đều được sự lợi ích của giáo pháp.

Các ông thật là người đại từ đại bi lập nguyện thế lực thần thông, kính mến giữ gìn kinh này đừng để cho ngừng trệ. Và về đời mai sau phải lưu hành rộng khắp cả cõi Nam diêu phù đề, khiến cho hết thầy chúng sanh được thấy, được nghe, đọc tụng, viết chép, cúng dường. Vì những lẽ đó mà khiến các ông chóng được thành đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác.”

Bảy giờ ngài Đại Trang Nghiêm Bồ tát ma ha tát cùng với tám vạn vị Bồ tát ma ha tát liền từ tòa ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi nhiễu trăm nghìn vòng, và quỳ xuống trước Phật đều đồng thanh bạch rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Chúng con rất lấy làm vui mừng, đức Thế Tôn đã rủ lòng lành thương, vì chúng con mà nói kinh Đại Thừa Vô Lương Nghĩa rất cao siêu mầu nhiệm này, chúng con xin cung kính tin theo lời Phật dạy. Sau khi đức Như Lai diệt độ, chúng con sẽ truyền bá kinh này làm cho lan rộng khắp nơi, đều khiến cho ai nấy thọ trì, đọc tụng, viết chép, cúng dường. Cúi xin đức Thế Tôn đừng đem lòng buồn lo, chúng con sẽ dùng nguyện lực khắp khiến cho ai nấy

đều được nhờ oai thần lực của kinh điển này vậy.”

Khi ấy đức Phật khen rằng: “Quý hóa thay! Quý hóa thay! Các thiện nam tử! Các ông ngày nay thật là Phật tử chơn chánh, lòng đại từ đại bi sâu xa của các ông hay bạt khổ cứu ách, là ruộng phước tốt cho hết thảy chúng sanh, rộng vì hết thảy. Làm người dẫn đường tốt, làm nơi nương tựa lớn cho hết thảy chúng sanh; làm đại thí chủ cho hết thảy chúng sanh, thường đem lợi ích của giáo pháp rộng ban cho hết thảy.”

Khi đức Phật nói kinh này xong, thì hết thảy đại chúng trong pháp hội đều vui mừng thọ trì, rồi làm lễ Phật mà xin lui.

000